

Ngày 31/03/2025	23,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.2%	23.8%	10.1%

	2024	
ROE	7.3%	+/- YoY ▲ 5.8%

	Q1/25		
DT thuần	7,916	QoQ ▼ 2,226 ▼ 21.9%	YoY ▲ 1,256 ▲ 18.9%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	33,752	YoY ▲ 3,754 ▲ 12.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	1,598	QoQ ▼ 812 ▼ 33.7%	YoY ▲ 398 ▲ 33.2%
	tỷ VNĐ		

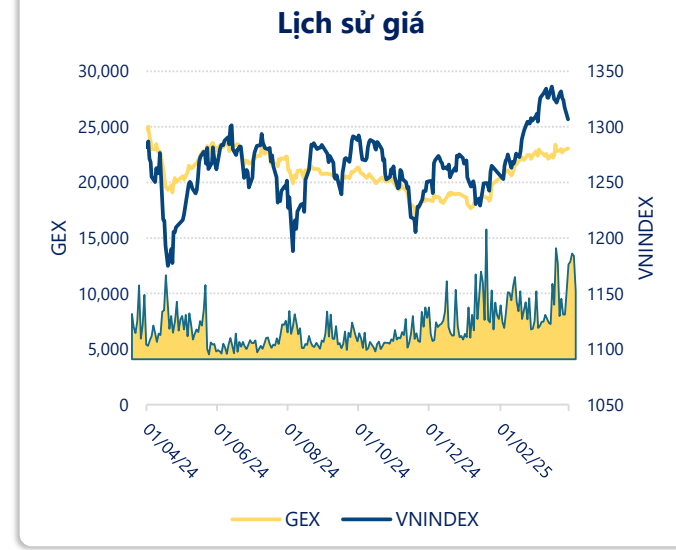
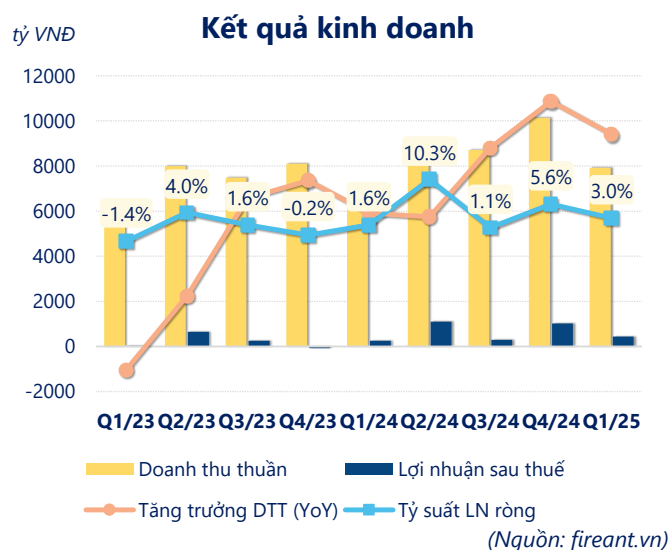
	2024	
LN gộp	6,762	YoY ▲ 1,253 ▲ 22.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	657	QoQ ▼ 641 ▼ 49.4%	YoY ▲ 277 ▲ 73.0%
	tỷ VNĐ		

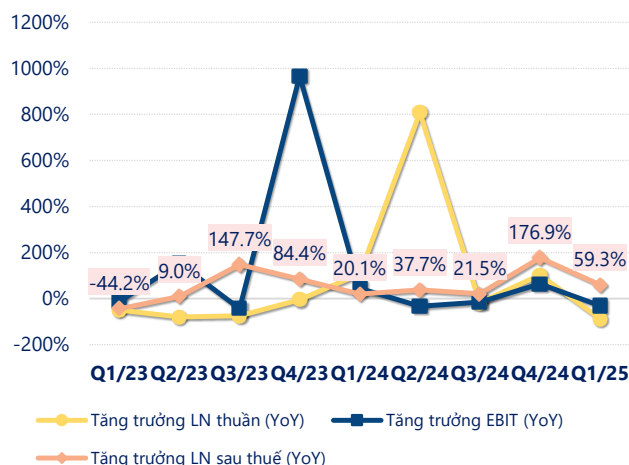
	2024	
LN thuần	3,581	YoY ▲ 2,166 ▲ 153%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	436	QoQ ▼ 578 ▼ 57.0%	YoY ▲ 183 ▲ 72.5%
	tỷ VNĐ		

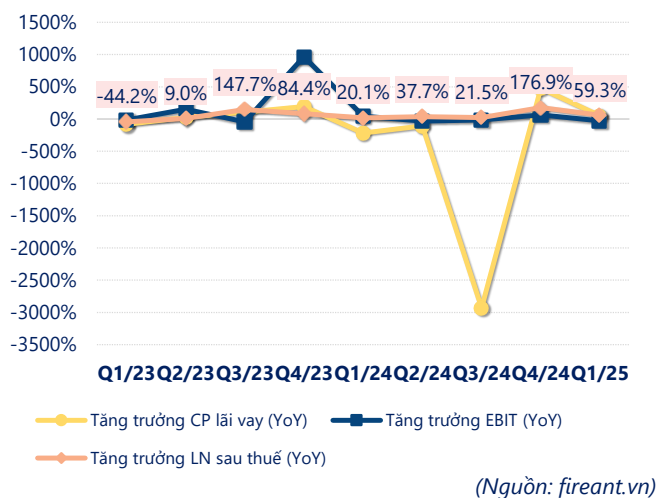
	2024	
LN sau thuế	2,669	YoY ▲ 1,805 ▲ 209%
	tỷ VNĐ	



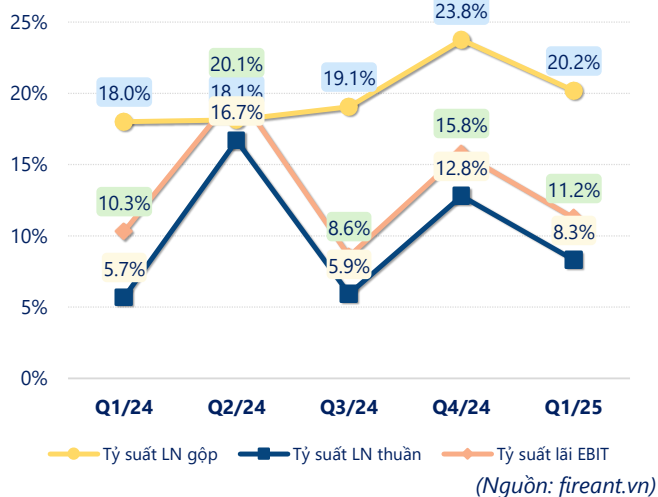
Tăng trưởng lợi nhuận



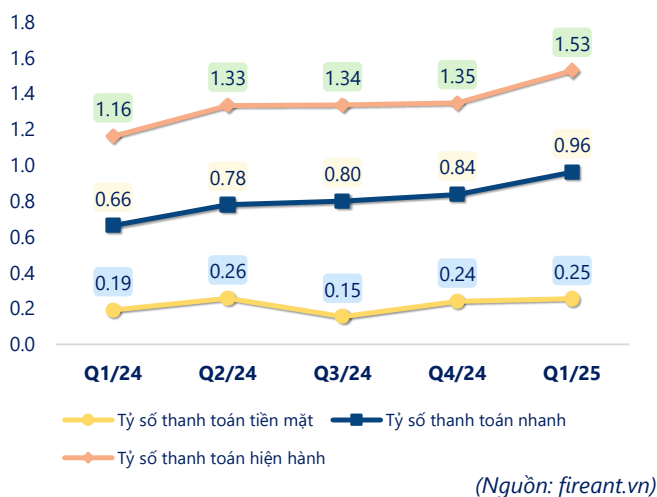
Tăng trưởng chi phí



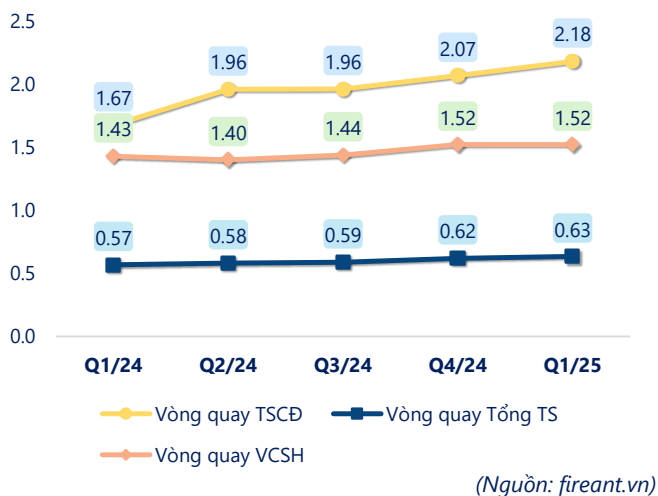
Tỷ suất lợi nhuận



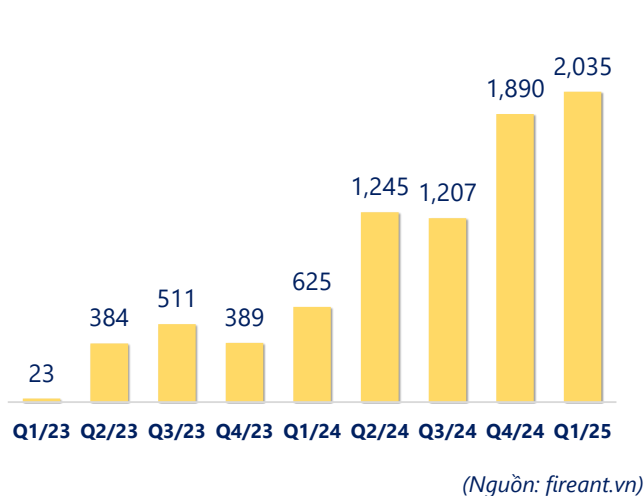
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7,916	6,660	18.9%	33,752	29,998	12.5%
Giá vốn hàng bán	6,318	5,460	15.7%	26,990	24,489	10.2%
Lợi nhuận gộp	1,598	1,200	33.2%	6,762	5,509	22.8%
Doanh thu HĐTC	89.7	165	-45.7%	1,500	450	234%
Chi phí TC	336	418	-19.6%	1,690	1,889	-10.5%
Chi phí lãi vay	245	303	-19.3%	1,077	1,379	-21.9%
LN trong công ty LKLD	-4.32	-8.55	49.5%	37.0	60.8	-39.1%
Chi phí bán hàng	265	231	14.7%	1,279	1,141	12.1%
Chi phí QLDN	425	328	29.6%	1,750	1,575	11.2%
LN thuần từ HĐKD	657	380	73.0%	3,581	1,415	153%
Lợi nhuận khác	-11.7	5.21	-325%	32.2	-18.2	277%
LN trước thuế	646	385	67.7%	3,613	1,397	159%
Lợi nhuận sau thuế	436	253	72.5%	2,669	864	209%
LNST của CĐ cty mẹ	234	109	114%	1,631	330	394%

(Nguồn: fireant.vn)

